TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số. 13/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/3/2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, va chạm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2017 đến nay. Anh T có tìm chị L về nhiều lần nhưng chị không về. Vợ chồng hiện nay đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh chị

đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Chị L, anh T có 01 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 21/11/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con Phạm Khánh L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L không có ý kiến gì về việc anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 21/11/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con Phạm Khánh L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T thống nhất: Anh

chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003259 và biên lai số 0003260 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Chị L, anh T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã T, huyện Vũ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành